

Số: 2656/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Nội dung số 01 và Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1 - Dự án 04 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị quyết số 130/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung tại điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 7 về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 171/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn các dự án tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 130/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung tại điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 918/TTr-BDT ngày 04/12/2024 về phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Nội dung số 01 và Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch số 917a/KH-BDT ngày 04/12/2025 của Trưởng Ban Dân tộc triển khai thực hiện Nội dung số 01 và Nội dung số 02 thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Trưởng Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch được phê duyệt. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, chủ trì và phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT.TU & HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PVP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã;
- Phòng KTNV; Phòng VHXX; Phòng TH.
- Ban TCDNC;
- Lưu: VT, 157.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**